

Số: 2326 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), với các nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển thị trường bán lẻ văn minh, hiện đại, đồng bộ và bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển thương mại và thị trường trong nước và các chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phát triển thị trường bán lẻ gắn với xu thế phát triển của thương mại điện tử và ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khuyến khích phát triển các loại hình thương mại dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để hiện đại hóa thị trường bán lẻ trong bối cảnh chuyển đổi số.

3. Phát triển thị trường bán lẻ thực chất, đi vào chiều sâu theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, góp phần thực hiện tốt chức năng kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng một cách bền vững, đóng vai trò quan trọng trong định hướng,

dẫn dắt cho sản xuất phát triển theo tín hiệu của thị trường. Phát triển thị trường bán lẻ phải gắn liền với việc thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; có sự cân đối nguồn lực giữa các vùng, các địa phương, trong đó ưu tiên phát triển thị trường khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

4. Phát triển thị trường bán lẻ trên cơ sở đa dạng hóa các phương thức bán lẻ, phát triển các mô hình và chiến lược kinh doanh phân phối bán lẻ hiện đại; đa dạng về các chủ thể tham gia thị trường; quan tâm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh tế cá thể và hợp tác xã tham gia thị trường; khuyến khích, thúc đẩy phát triển lực lượng nòng cốt là các doanh nghiệp phân phối trong nước có quy mô lớn, có hệ thống phân phối hiện đại với vai trò dẫn dắt thị trường; khuyến khích phát triển các tập đoàn bán lẻ tư nhân.

5. Phát triển thị trường bán lẻ đồng bộ với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, thông tin liên lạc, tài chính tín dụng... gắn với các dịch vụ logistics và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bán lẻ, trên cơ sở thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư xã hội, nguồn lực của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân.

6. Phát triển thị trường bán lẻ gắn liền với xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển thị trường cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể tham gia và loại hình bán lẻ dưới sự quản lý của nhà nước. Nhà nước định hướng, quản lý thị trường bán lẻ thông qua chính sách nhằm tạo lập một môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch, đồng thời giữ vai trò điều tiết, bảo đảm quyền và lợi ích của các chủ thể tham gia thị trường.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển thị trường bán lẻ văn minh, hiện đại, bền vững, gắn với định hướng phát triển thương mại trong nước; tuân thủ đúng các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; phù hợp với xu thế phát triển của thương mại điện tử và kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ; thực hiện tốt chức năng kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng; gia tăng sức mua trong nước đồng thời kích cầu tiêu thụ sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế; góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của hàng hóa, tạo tiền đề để các doanh nghiệp bán lẻ tham gia sâu hơn vào thị trường bán lẻ thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá) tăng bình quân 11,0 - 11,5%/năm.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh với hành lang pháp lý hoàn thiện, áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại cùng với phương tiện hỗ trợ đầy đủ, bảo đảm tính an toàn và thuận tiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch. Doanh số thương mại điện tử tăng bình quân 15 - 20%/năm, chiếm 15 - 20% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước vào năm 2030. Phần đầu khoảng 40 - 45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các sàn thương mại điện tử.

- Chính sách về phát triển thị trường bán lẻ từng bước được hoàn thiện; môi trường kinh doanh được cải thiện, hướng đến hình thành và phát triển thị trường cạnh tranh công bằng, minh bạch, thu hút được các nhà bán lẻ có năng lực và uy tín tham gia thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đổi mới sáng tạo, phát triển theo các loại hình bán lẻ hiện đại trên thế giới.

- Hạ tầng phục vụ bán lẻ được đầu tư phát triển, chú trọng nâng cấp hạ tầng khu vực vùng biên giới, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo nhằm hỗ trợ cho hoạt động bán lẻ như hệ thống kho bãi, vận tải, phương tiện xếp dỡ, bảo quản hàng hóa..., từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bán lẻ.

b) Giai đoạn 2031 - 2050:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá) tăng bình quân 10,0 - 10,5%/năm.

- Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò chủ đạo trong giao dịch thương mại. Doanh số thương mại điện tử tăng bình quân 13 - 15%/năm, chiếm 20 - 25% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước vào năm 2050. Phần đầu trên 70% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử.

- Chính sách về phát triển thị trường bán lẻ được hoàn thiện, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp bán lẻ trong nước, đồng thời phù hợp với các cam kết quốc tế; hình thành được một số thương hiệu bán lẻ lớn của Việt Nam, có năng lực cạnh tranh và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

- Hạ tầng phục vụ bán lẻ trong nước phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ giữa khu vực thành thị với nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo; các cơ sở bán lẻ đều được ứng dụng công nghệ, số hóa các giao dịch mua bán; hàng hóa lưu thông qua hệ thống bán lẻ bảo đảm các tiêu chí về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Đa dạng hóa các chủ thể tham gia thị trường bán lẻ

- Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển thị trường bán lẻ theo những hình thức và quy mô thích hợp; hình thành lực lượng phân phối nông cốt trong nước thông qua những ưu đãi bước đầu về cơ chế, chính sách tài chính và đất đai.

- Hình thành các tập đoàn/doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối, chủ yếu là doanh nghiệp nội địa, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó xác định các doanh nghiệp tư nhân là lực lượng nòng cốt tạo nên động lực quan trọng, đóng góp vào sự phát triển của thị trường.

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh tham gia thị trường bán lẻ.

2. Đổi mới loại hình kinh doanh bán lẻ

- Đa dạng hóa các loại hình kinh doanh bán lẻ, nhất là những loại hình có khả năng gắn kết và thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước phù hợp với quá trình hội nhập của Việt Nam. Thực hiện định hướng chuyển dịch hệ thống phân phối bán lẻ sang các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh, bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa các loại hình và phù hợp với từng phân khúc thị trường trước xu hướng gia tăng áp lực cạnh tranh với các nhà bán lẻ nước ngoài.

- Phát triển kết hợp các loại hình kinh doanh bán lẻ hiện đại, loại hình đa kênh, thương mại điện tử với các loại hình bán lẻ truyền thống; loại hình bán lẻ hàng tồn kho kết hợp với khuyến mại kích cầu tiêu dùng; đầu tư phát triển các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với chợ truyền thống là hạt nhân kết hợp với đường phố thương mại, vừa mang tính hiện đại vừa giữ được nét văn hóa kinh doanh truyền thống.

- Phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, mở rộng và tăng cường quản lý các chuỗi cửa hàng bán lẻ, loại hình nhượng quyền của các thương hiệu Việt Nam và quốc tế, loại hình bán lẻ tập trung lớn do các tập đoàn, doanh nghiệp phân phối trong nước đầu tư.

3. Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất và phân phối theo hướng bền vững

- Hình thành các chuỗi liên kết để kết nối sản xuất với phân phối hàng hóa, tập trung trước hết vào các chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu nhằm đảm bảo ổn định cung - cầu, quản lý có hiệu quả chất lượng và an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp bán lẻ với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng ổn định với giá cả cạnh tranh, bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

- Tổ chức và vận hành hiệu quả hệ thống phân phối các nhóm hàng hóa thiết yếu trên thị trường; xây dựng và hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và phân phối theo hướng bền vững, trong đó đẩy mạnh liên kết trong chuỗi cung ứng gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, được dán nhãn sinh thái...

- Phát triển các chuỗi liên kết theo phương thức nhượng quyền kinh doanh và các chuỗi liên kết tự nguyện của các siêu thị nhỏ, các cửa hàng chuyên doanh để tăng cường năng lực cạnh tranh. Với các chuỗi bán lẻ nhượng quyền, đẩy nhanh quá trình công nhận tác quyền, sáng chế, các thủ tục bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký nhãn hiệu để tạo điều kiện cho các thương hiệu Việt mở rộng chuỗi trên thị trường nội địa và quốc tế.

- Đối với các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh cá thể và cá nhân kinh doanh, khuyến khích hình thành các chuỗi liên kết đơn ngành hoặc đa ngành, thiết lập các chuỗi liên kết dọc (liên kết hình thành chuỗi cung ứng của một hoặc một nhóm sản phẩm, hàng hóa) và liên kết ngang (giữa những doanh nghiệp cùng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh), tăng cường liên kết chặt chẽ giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ để tạo nguồn cung chất lượng cho thị trường bán lẻ. Đồng thời, đổi mới phương thức hoạt động phân phối theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, quảng bá và giới thiệu những sản phẩm đặc trưng, có thế mạnh của các địa phương, vùng miền (OCOP) với thị trường trong và ngoài nước; thúc đẩy các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa, tăng cường kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

4. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, sàn giao dịch điện tử

- Tập trung phát triển mạnh các loại hình kinh doanh thương mại hiện đại như thương mại điện tử, sàn giao dịch điện tử dựa trên nền tảng số hóa; phát triển đa dạng các phương thức bán lẻ, trong đó đặc biệt chú trọng phương thức bán lẻ đa kênh (Omnichannel), bán lẻ qua điện thoại di động, truyền hình, qua các ứng dụng mạng xã hội dựa trên môi trường mạng internet... đáp ứng yêu cầu và xu hướng mua sắm của người tiêu dùng trong tương lai.

- Tăng cường công tác thống kê, nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường trên cơ sở ứng dụng số hóa, công nghệ trong kinh doanh bán lẻ; đề cao vai trò của thương mại điện tử với sự phát triển của phương thức giao dịch, phương thức thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn và thuận tiện cho người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch thương mại điện tử.

- Hoàn thiện khung pháp lý, có cơ chế thí điểm rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nghiên cứu và vận hành các sàn giao dịch điện tử dựa trên ứng dụng công nghệ tiên tiến, bảo đảm đối xử bình đẳng giữa các loại hình kinh doanh bán lẻ trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế về giao dịch thương mại điện tử. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ công phục vụ cho thương mại điện tử.

- Phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững. Mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa thông qua ứng dụng thương mại điện tử; khuyến khích ứng dụng và hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp; đẩy mạnh giao dịch thương mại điện tử khu vực biên giới và xuyên biên giới.

5. Triển khai hiệu quả các chiến lược kinh doanh phân phối bán lẻ, đẩy mạnh xúc tiến thương mại

- Triển khai hiệu quả các chiến lược kinh doanh phân phối bán lẻ phù hợp trong từng giai đoạn, bao gồm: Nghiên cứu thâm nhập thị trường; xây dựng loại hình bán lẻ, loại hình cửa hàng và cấu trúc sản phẩm; chiến lược nguồn cung cấp; chiến lược logistics; chiến lược truyền thông, marketing, khuyến mãi; chiến lược phát triển thương hiệu; chiến lược quan hệ khách hàng, dịch vụ sau bán hàng; chiến lược cạnh tranh; chiến lược đào tạo nguồn nhân lực và nhân viên bán hàng; chiến lược liên kết đa phân khúc, mở rộng quy mô kinh doanh.

- Chú trọng công tác xúc tiến thương mại với phương thức và công cụ phù hợp, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam với các doanh nghiệp bán lẻ lớn trên thế giới nhằm thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ, tìm kiếm và mở rộng thị trường.

6. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ, trung tâm logistics

- Giai đoạn từ nay đến năm 2030, phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ, trước mắt cần kết hợp hài hòa, hợp lý giữa kết cấu hiện đại và truyền thống, phù hợp với tính chất và trình độ, quy mô, triển vọng phát triển của từng địa bàn, khu vực thị trường.

- Phát triển trung tâm logistics cấp vùng, địa phương và chuyên dụng phù hợp với xu hướng phát triển thị trường, bảo đảm kết nối giao thông hiệu quả và cung cấp các dịch vụ logistics đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, lưu thông trong nước và hoạt động xuất nhập khẩu; nâng cấp, quy hoạch hệ thống kho bãi phù hợp, gần các tuyến đường giao thông, sân bay, cảng biển, cảng thủy nội địa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, trung chuyển hàng hóa; tăng cường kết nối hệ thống cảng, kho bãi, hải quan qua hệ thống logistics thông minh, số hóa thủ tục hải quan (VNACCS/VCIS) để nâng cao hiệu quả hoạt động logistics ở Việt Nam, tạo điều kiện cho luồng hàng hóa trên các tuyến vận tải đa phương thức dịch chuyển được dễ dàng, nhanh chóng với mức chi phí vận tải và dịch vụ logistics cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

7. Phát huy vai trò của quản lý nhà nước đối với thị trường bán lẻ

- Tập trung hoàn thiện chính sách và nâng cao vai trò của quản lý nhà nước trong việc phát triển hệ thống phân phối bán lẻ, bao gồm thu hút các nguồn lực đầu tư, điều tiết mối quan hệ giữa các chủ thể tham gia thị trường, đào tạo nguồn nhân lực, quản lý thị trường, quản lý đối với thương mại điện tử qua biên giới.

- Phát huy vai trò của quản lý nhà nước trong việc tăng cường kết nối liên ngành, liên vùng để hình thành và tạo lập chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu dùng, tạo lập môi trường tiêu dùng an toàn, bền vững.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh phù hợp với các cam kết quốc tế

- Tập trung rà soát, hoàn thiện chính sách về quản lý thị trường bán lẻ, trong đó nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực bán lẻ đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình thị trường bán lẻ liên tục biến động và phát triển nhanh hiện nay, nhất là các quy định và điều kiện liên quan đến việc tham gia thị trường bán lẻ, các quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với hạ tầng thương mại, trong đó có hạ tầng bán lẻ. Việc sửa đổi các tiêu chuẩn, quy chuẩn cần đảm bảo nguyên tắc kế thừa, đa dạng và mang tính hiện đại, đồng thời hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia phải tiệm cận với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ theo các cam kết quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, theo đó giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, nâng cao năng lực hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp tư nhân; đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân, thay việc cấp giấy phép hoạt động khuyến mại, kích cầu bằng hậu kiểm nhằm tạo điều kiện phát triển các mô hình khuyến mại tập trung hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, lấy kết quả cải cách hành chính hàng năm là tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị; đổi mới phương thức làm việc, bảo đảm sự thống nhất từ trung ương đến địa phương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng cải cách chính sách tiền lương, nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, pháp luật, chính sách để đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng cho phát triển thị trường bán lẻ. Hoàn thiện chính sách thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ theo hướng hiện đại và đồng bộ, góp phần thúc đẩy sản xuất, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong nước và hỗ trợ xuất khẩu. Hoàn thiện cơ chế giám sát,

quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư đối với từng dự án phát triển kết cấu hạ tầng, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch. Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước để nâng cấp, xây dựng hạ tầng thương mại bán lẻ; nghiên cứu, ban hành chính sách đặc thù đối với từng nguồn lực huy động nhằm đảm bảo sự hài hòa về lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển hệ thống hạ tầng thương mại.

2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ, hạ tầng logistics xanh, đảm bảo hiện đại và đồng bộ, cân bằng giữa các vùng, miền nhằm tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh, tăng tính liên kết ngành, vùng kinh tế, liên kết khu vực và quốc tế

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cần được ưu tiên bố trí cho phát triển, củng cố, nâng cấp có trọng điểm kết cấu hạ tầng chợ truyền thống theo hướng hiện đại, văn minh; triển khai mô hình “chợ thông minh” ứng dụng công nghệ để kết nối người bán và người mua, cung cấp thông tin minh bạch về chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc hàng hóa. Khuyến khích mở rộng các siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa để cung cấp hàng hóa chất lượng cho người dân địa phương; nâng cấp hệ thống các công trình phụ trợ như bãi đậu xe, khu tập trung rác thải, hệ thống thoát nước tại các khu vực bán lẻ, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giao thương tại địa bàn, khu vực.

- Chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cho thương mại bán lẻ tại các địa bàn khó khăn khu vực ven đô thị, nông thôn, quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm hiệu quả và mang tính hệ thống, nhất là mạng lưới chợ hiện đại, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, cửa hàng bách hóa và trung tâm thương mại...

- Có chính sách ưu tiên bố trí mặt bằng cho phát triển kho hàng tại các khu vực đô thị, bố trí quỹ đất tại một số địa phương cho các doanh nghiệp xây dựng hệ thống kho bãi có thể sẵn sàng đáp ứng nhu cầu lưu kho và vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng. Ưu tiên đầu tư xây dựng trung tâm kho vận và phân phối tại các khu vực quan trọng như đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và Trung du Bắc bộ để giảm chi phí logistics và cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật quản trị kho hàng hiện đại (phần mềm chuyên dùng, mã vạch...) trong điều phối và quản lý kho bãi, kết nối thông tin với khách hàng để phục vụ công tác kiểm tra, lưu trữ và theo dõi từng lô hàng; đồng thời, tăng cường đầu tư thiết kế hệ thống vận hành kho bãi sử dụng năng lượng tái tạo nhằm tiết giảm chi phí và kiểm soát năng lượng tiêu thụ tại kho bãi.

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật cho phát triển logistics xanh nhằm bảo vệ môi trường; tăng cường đầu tư nâng cấp

cơ sở hạ tầng logistics xanh, nâng cấp cơ sở hạ tầng sạc điện cho các phương tiện vận tải xanh, tiết kiệm năng lượng.

- Trong dài hạn, chuyển đổi số sẽ là giải pháp giúp phát triển logistics xanh/chuỗi cung ứng xanh hữu hiệu, do đó cần tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng logistics, như hệ thống quản lý giao nhận (FMS), quản lý vận tải (TMS), quản lý kho hàng (WMS), quản lý nguồn lực (ERP), sử dụng hệ thống định vị GPS đối với các phương thức vận tải và giải pháp phần mềm để phân tích và tối ưu hóa tuyến đường, từ đó thúc đẩy mức độ xanh hóa trong hoạt động logistics.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ 4.0 và đổi mới sáng tạo góp phần phát triển hệ thống phân phối bán lẻ và nâng cao năng suất lao động trong ngành bán lẻ thông qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia; trong đó chú trọng đến các công nghệ nền tảng IoT (Internet vạn vật), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ in 3D, Blockchain...; hỗ trợ phát triển công nghệ bản đồ số với khả năng cung cấp các dữ liệu, dịch vụ về website và cơ sở hạ tầng để hỗ trợ các nhà bán lẻ; phát triển công nghệ trong lĩnh vực bán lẻ đa kênh, thương mại điện tử, bán lẻ qua điện thoại di động truyền hình, bán hàng trực tuyến qua các ứng dụng mạng xã hội, kinh doanh sản phẩm kết hợp tạo trải nghiệm đa dạng, phong phú cho khách hàng bằng công nghệ VR (Virtual Reality - Thực tế ảo) và AR (Augmented Reality - Thực tế tăng cường).

3. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam trong quá trình hội nhập

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước nhằm thực hiện lộ trình mở cửa theo cam kết WTO và khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết trong việc mở rộng thị trường mới tiềm năng; cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp trong các vụ kiện chống bán phá giá và chủ động thực hiện các giải pháp phòng vệ thương mại phù hợp.

- Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ về vốn đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, hạ tầng logistics, tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia các chương trình bình ổn giá, kết nối cung - cầu... Đồng thời, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh doanh bao trùm và kinh doanh bền vững; hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể và cá nhân kinh doanh trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ logistics với chi phí hợp lý và tiết kiệm thời gian.

- Nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành phân phối, bán lẻ đã được nêu trong Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào các giải pháp: (i) Đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thương mại trong lĩnh vực phân phối,

bán lẻ có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ quản lý tiên tiến nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh; (ii) Triển khai các đề án hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; (iii) Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ có chuyên môn cao, có năng lực xử lý các vấn đề liên quan đến tranh chấp thương mại, đặc biệt trong giai đoạn thị trường bán lẻ Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế; (iv) Chú trọng đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp, triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp và người tiêu dùng, nhất là tại các khu vực nông thôn, miền núi để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ mới, kỹ năng mua sắm trực tuyến trong thương mại điện tử.

- Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành với trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp thông qua tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp. Xây dựng các công cụ số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyển đổi số cho doanh nghiệp; hình thành và tổ chức điều phối mạng lưới chuyên gia về chuyển đổi số cho doanh nghiệp bán lẻ, hướng tới phát triển doanh nghiệp bền vững trên nền tảng số.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hình thành và phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất đến lưu thông và phân phối sản phẩm, hàng hóa ra thị trường, gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc. Tăng cường kết nối các nhà phân phối bán lẻ với các doanh nghiệp, nhà sản xuất tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trong cả nước. Để cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp phân phối bán lẻ hàng đầu trong nước cần đạt được các mối liên kết đủ mạnh, chặt chẽ và linh hoạt trong toàn chuỗi cung ứng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hàng hóa, các dịch vụ bán hàng, sau bán hàng và quan trọng nhất là giá bán cạnh tranh. Theo đó, cần nhanh chóng tạo lập và phát triển hệ thống chuỗi, chân rết ở các địa phương, tìm kiếm vị trí kinh doanh thuận lợi và đầu tư bài bản, xây dựng thương hiệu và chuyển đổi từ mô hình mua sắm truyền thống sang hình thức mua sắm hiện đại, đầu tư vào chuỗi các cửa hàng, siêu thị bán lẻ, liên kết để phát triển các hình thức bán lẻ mới thông qua thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến trên truyền hình, điện thoại, hướng tới phát triển bền vững thông qua chú

trọng tới yếu tố cốt lõi như lợi ích của người tiêu dùng và những đóng góp tích cực cho xã hội.

4. Xây dựng hàng rào kỹ thuật nhằm hỗ trợ phát triển thị trường trong nước tuân thủ theo các cam kết quốc tế

- Nghiên cứu áp dụng các công cụ phòng vệ thương mại khi cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Nghiên cứu áp dụng một số biện pháp bảo hộ điển hình khác như: các quy định về kỹ thuật để bảo vệ sản xuất và doanh nghiệp trong nước khỏi sự cạnh tranh không lành mạnh từ các doanh nghiệp nước ngoài; quy định về chất lượng và an toàn sản phẩm; các quy định về quyền sở hữu địa phương cho doanh nghiệp trong nước như ưu tiên đăng ký thương hiệu và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ...

- Nghiên cứu ban hành các tiêu chuẩn bắt buộc về chất lượng hàng hóa và dịch vụ bán lẻ, bao gồm các quy định về an toàn sản phẩm và dịch vụ khách hàng để tăng tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí “Sản phẩm tiêu dùng xanh”, “Doanh nghiệp bán lẻ xanh” trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến tới tổ chức cấp Giấy chứng nhận xanh cho sản phẩm và doanh nghiệp hàng năm.

5. Tăng cường quản lý đối với các giao dịch hàng hóa thông qua sàn thương mại điện tử

- Hoàn thiện chính sách pháp luật cho thương mại điện tử, trong đó khẩn trương hoàn thiện, trình Quốc hội dự án Luật Thương mại điện tử (TMĐT) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TMĐT, tạo điều kiện cho TMĐT phát triển bền vững, có trật tự, làm động lực cho sự phát triển của nền kinh tế số. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo tại Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan các quy định pháp luật về thương mại điện tử được quy định tại Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023. Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cũng như giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp.

- Xây dựng các nền tảng thương mại điện tử quốc gia kết nối với các sàn giao dịch hiện có như Shopee, Lazada, Tiki, Sendo... để cung cấp trải nghiệm mua sắm tốt nhất cho khách hàng, trong đó tích hợp các dịch vụ thanh toán, vận hành và dịch vụ logistics, công cụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm sử dụng công

nghe blockchain đảm bảo tính minh bạch, chính xác, đồng thời, yêu cầu các nhà bán hàng công khai nguồn gốc sản phẩm và sử dụng mã QR để khách hàng có thể truy xuất thông tin về sản phẩm.

- Tăng cường hoạt động quản lý, giám sát hàng hóa trên không gian mạng nhằm tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong hoạt động mua sắm trực tuyến, bảo vệ các thương nhân, tổ chức kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy thương mại điện tử phát triển. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025, nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tới; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý các hoạt động thương mại bất hợp pháp trên các nền tảng thương mại điện tử và các kênh bán hàng trực tiếp với trọng tâm là hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử, phát triển cộng đồng doanh nghiệp số, tạo điều kiện thúc đẩy phân phối hàng hóa qua các nền tảng thương mại điện tử theo Quyết định số 1753/QĐ-BCT ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt “Đề án phát triển kinh tế số ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”, tập trung vào các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, doanh nghiệp số; xây dựng, triển khai đề án Hệ sinh thái chuyển đổi số doanh nghiệp ngành Công Thương nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh (đặc biệt các doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh) chuyển đổi số toàn diện.

6. Đối với các doanh nghiệp bán lẻ

- Tăng cường năng lực tài chính, công nghệ, cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư, cải tiến công nghệ, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tiếp thu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trên cơ sở tăng cường liên kết với khu vực doanh nghiệp FDI, đồng thời tăng cường chia sẻ thông tin, thị trường, kinh nghiệm quản lý, quản trị doanh nghiệp thông qua các sự kiện kết nối và hỗ trợ pháp lý.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai hiệu quả chiến lược phát triển thương hiệu, định vị thương hiệu, quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp ra thị trường, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ kỹ thuật, quản lý; đa dạng hóa các hình thức đào tạo nhân sự thuộc lĩnh vực bán lẻ và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp cho phù hợp với từng vị trí công việc và chức danh nghề nghiệp.

- Đầu tư, nâng cao chất lượng công tác thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập

thông tin, phân tích và dự báo thị trường bán lẻ nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước vào hoạt động phân phối hàng hóa trên thị trường bán lẻ, góp phần tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển thị trường bán lẻ bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam.

- Tăng cường sự liên kết, chia sẻ thông tin giữa các doanh nghiệp bán lẻ; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu và khuyến khích tiêu dùng nội địa, với sự tham gia của cả thương mại điện tử và hệ thống bán lẻ truyền thống; triển khai các chương trình khuyến mại tập trung, nhân rộng các điểm bán hàng Việt và sản phẩm Ocop địa phương. Tích cực hưởng ứng thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng hàng Việt Nam thông qua tập trung nguồn lực đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”.

- Tăng cường liên kết, hình thành chuỗi các doanh nghiệp phân phối bán lẻ, gắn kết sản xuất với lưu thông, kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng miền. Tăng cường kết nối liên ngành, liên vùng để hình thành và tạo lập chuỗi cung ứng xanh, chỉ đưa vào hệ thống các sản phẩm xanh thân thiện với môi trường, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu dùng, tạo lập môi trường tiêu dùng an toàn, bền vững. Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương triển khai các dự án, chương trình “Nói không với rác thải nhựa” trong hệ thống phân phối bán lẻ. Áp dụng các giải pháp về bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

7. Đối với các hiệp hội, ngành nghề

- Phát huy vai trò của các hiệp hội, ngành nghề (chủ đạo là Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam) trở thành trung gian, cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp bán lẻ.

- Hiệp hội thực hiện tốt chức năng là đại diện và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp bán lẻ; nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp bán lẻ, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, lưu thông và phân phối hàng hóa nhằm phát triển thị trường bán lẻ, nắm bắt các cam kết thương mại và đầu tư quốc tế đối với ngành bán lẻ.

- Khuyến khích các hiệp hội, doanh nghiệp chủ động tích cực tham gia, hỗ trợ nhà nước trong việc nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển thị trường bán lẻ, đề xuất các giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ giữa các hiệp hội, ngành nghề và doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và thực hiện tốt chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển thị trường bán lẻ.

- Tăng cường phối hợp hoạt động giữa các hiệp hội: Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam, Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Hiệp hội phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam (VACOD)... để tạo thành chuỗi liên kết vững mạnh, góp phần bình ổn cung - cầu và giá cả, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Để thực hiện các nội dung của chiến lược đòi hỏi phải huy động và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực về vốn, đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát rõ ràng, bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó tuân thủ các quy định về cơ chế bố trí kinh phí bảo đảm cân đối ngân sách, phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn FDI, ODA, nguồn vốn trái phiếu, đầu tư tư nhân, các nguồn tài trợ, viện trợ khác được huy động theo quy định pháp luật.

- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển thị trường bán lẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương

- Công bố công khai Chiến lược; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt; tìm kiếm, huy động nguồn lực hỗ trợ, hợp tác quốc tế nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ của Chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Chiến lược, định kỳ (tháng 12 hàng năm) và 05 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất, kiến nghị, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển thị trường và hạ tầng thương mại bán lẻ, tăng cường liên kết

trong chuỗi giá trị hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu xây dựng và ban hành bộ tiêu chí hình thành và phát triển các loại hình hạ tầng thương mại, trong đó có hạ tầng bán lẻ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nâng cao thương hiệu và khả năng cạnh tranh cho hàng hóa trên thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp bán lẻ trong công tác tìm kiếm địa điểm đầu tư, nghiên cứu thông tin thị trường, hoạt động quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại và kết nối cung - cầu... để gia tăng uy tín và thương hiệu của các doanh nghiệp nội địa.

2. Các bộ, ngành liên quan

- Bộ Tài chính:

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách trung ương, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án để thực hiện Chiến lược sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan.

+ Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân tham gia kinh doanh bán lẻ trên thị trường, khuyến khích phát triển lĩnh vực bán lẻ phù hợp với thực tiễn và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát thường xuyên việc phân bổ và sử dụng vốn đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ từ ngân sách trung ương, bảo đảm đúng mục đích và hiệu quả.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư qua các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ, tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia các chương trình bình ổn giá, kết nối cung cầu, phát triển chuỗi liên kết từ sản xuất đến lưu thông và phân phối sản phẩm ra thị trường, đảm bảo tuân thủ thống nhất theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 78/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

- Bộ Khoa học và Công nghệ:

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao và triển khai các giải pháp về khoa học - công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất, chất lượng các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động lưu thông, phân phối trên thị trường.

+ Phối hợp với Bộ Công Thương rà soát, bổ sung, xây dựng và chủ trì thẩm định, công bố các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nhằm góp phần đảm bảo chất lượng hàng hóa, dịch vụ lưu thông trên thị trường, phù hợp với quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhóm giải pháp nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, hướng tới một nền nông nghiệp sạch, hiện đại và bền vững..., tạo nguồn hàng chất lượng, có sức cạnh tranh cao cho thị trường bán lẻ trong nước và xuất khẩu.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các địa phương xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích các chủ thể tham gia kinh doanh nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng, đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị, tăng cường hoạt động kết nối các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản với các doanh nghiệp phân phối trên thị trường bán lẻ.

- Các bộ, ngành khác:

+ Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp nhằm nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi, cảng biển và phát triển các loại hình dịch vụ logistics.

+ Bộ Nội vụ: Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cho lực lượng lao động nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành thương mại nói chung và ngành bán lẻ nói riêng.

+ Các bộ, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan trong Chiến lược.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

+ Căn cứ điều kiện phát triển, tiềm năng, lợi thế của địa phương, tổ chức thực hiện Chiến lược và thực hiện tích hợp các nội dung Chiến lược vào quy hoạch địa phương; chủ động nghiên cứu, bố trí quỹ đất hợp lý tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển hạ tầng bán lẻ trên địa bàn phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển trong từng giai đoạn.

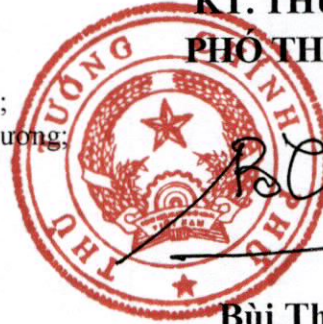
+ Tận dụng triệt để các nguồn lực từ vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách nhà nước để phát triển hạ tầng bán lẻ phù hợp với các quy định hiện hành; chủ động cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hạ tầng bán lẻ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

B. Thanh Sơn

Bùi Thanh Sơn